

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST

Ngày 06/01/2025.

“V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi
con chung khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cồ Khắc Đàm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Tuấn

Bà Nguyễn Thị Chấn

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Đình Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia
Lâm, thành phố Hà Nội.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia
phiên tòa:* Bà Trần Thanh Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xét xử
sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 467/2024/TLST-HNGĐ ngày
07 tháng 11 năm 2024, về việc: *Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*; theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2024/QĐXX-ST ngày 18 tháng 12 năm 2024 và
Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2024/QĐST-HPT ngày 30/12/2024 của Tòa án nhân
dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Lê Huyền T, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Đường P, phường N, quận B, thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn:** Anh Lã Huy T1, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: TDP C, thị trấn T, huyện G, Hà Nội.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam L - Bộ công an.

Chị T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Anh T1 vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và những lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Huyền T
trình bày:*

* Về tình cảm: Tôi và anh Lã Huy T1 kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào 12/3/2005 tại UBND thị trấn T, huyện G, Hà Nội theo quy định của pháp luật. Đây là kết hôn lần đầu của tôi.

Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi chung sống với nhau tại tổ dân phố C, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội đến năm 2015 thì tôi chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại đường P, phường N, quận B, Hà Nội sinh sống cho đến nay.

Quá trình vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận đến năm 2018 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình cũng như bản thân vợ chồng hòa giải, khắc phục mâu thuẫn nhưng không đạt được kết quả gì. Đến tháng 12/2021, anh T1 bị bắt tạm giam về hành vi Cướp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau đó, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử phạt 15 năm 04 tháng tù. Hiện anh T1 đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam L - Cục C10 - Bộ công an.

Hiện tại tôi và các con đang sinh sống tại đường P, phường N, quận B, Hà Nội.

Nay tôi xác định không còn tình cảm với anh T1 nữa và tôi cần có cuộc sống ổn định để nuôi dạy các con của tôi trưởng thành nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lã Huy T1.

* Về con chung: Tôi và anh T1 có 04 con chung là Lã Đức T2, sinh ngày 25/8/2005; Lã Bảo M, sinh ngày 25/4/2012; Lã Gia B, sinh ngày 07/7/2016 và Lã Gia H, sinh ngày 07/7/2016.

Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng nuôi cả 04 con chung và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung vì anh T1 đang chấp hành án không có điều kiện nuôi con. Nếu sau này, anh T1 chấp hành án xong về địa phương nếu có nguyện vọng nuôi con chung thì tôi với anh T1 sẽ tự thỏa thuận với nhau. Nếu không thỏa thuận được thì tôi và anh T1 sẽ yêu cầu giải quyết về tranh chấp nuôi con chung ở vụ án khác.

Hiện tại tôi và các con tôi đang ở ổn định tại nhà bố mẹ đẻ của tôi. Tôi làm nghề tự do thu nhập bình quân mỗi tháng 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

* Về tài sản chung là động sản, bất động sản và các khoản nợ chung: Tôi và anh T1 không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí: Tôi tự nguyện chịu án phí theo quy định pháp luật.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành vào trong Trại giam L - Bộ công an nơi anh Lã Huy T1 chấp hành án nhưng anh T1 không làm việc, không thể hiện ý kiến, không giao nộp, không cung cấp các tài liệu chứng cứ liên quan để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình và cũng không ký vào phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án. Tại biên bản giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử

và Quyết định hoãn phiên tòa, anh T1 có ý kiến: Không đồng ý ly hôn vì còn liên quan đến tài sản, con cái nhưng không đưa ra lý do không đồng ý ly hôn và không yêu cầu, đề nghị gì đối với phần con chung và tài sản chung vợ chồng.

Tại phiên tòa: Do bận công việc, chị Lê Huyền T có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh chị.

** Đại diện Viện kiểm sát huyện G, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp hành và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Các đương sự: Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Bị đơn chấp hành chưa tốt các quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 19, 56, 59, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị hội đồng xét xử:

Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Huyền T. Cho chị Lê Huyền T được ly hôn anh Lã Huy T1.

Về con chung: Chị T xác nhận vợ chồng có 04 con chung là Lã Đức T2, sinh ngày 25/8/2005; Lã Bảo M, sinh ngày 25/4/2012; Lã Gia B, sinh ngày 07/7/2016 và Lã Gia H, sinh ngày 07/7/2016. Do anh T1 đang chấp hành án nên khi ly hôn, đề nghị giao cả 03 con chung là Lã Bảo M; Lã Gia B và Lã Gia H cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Cháu Lã Đức T2 đã đủ tuổi trưởng thành đề nghị HĐXX không xem xét. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T1 đến khi các con chung thành niên, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Áp dụng án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, đánh giá, nhận định đầy đủ, khách quan về chứng cứ và những tình tiết của vụ án tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền:* Anh Lã Huy T1 có đăng ký nơi cư trú tại TDP C, thị trấn T, huyện G, Hà Nội. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam L - Bộ công an. Vì vậy, theo

quy định tại khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội.

[2]. *Về thủ tục*: Anh Lã Huy T1 đang chấp hành án tại Trại giam L - Bộ công an nên không thể có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T1 theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Huyền T và anh Lã Huy T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào 12/3/2005 tại UBND thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội. Vì vậy, hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[4]. *Về mâu thuẫn vợ chồng*: Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi chung sống với nhau tại tổ dân phố C, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội đến năm 2015 thì chị T chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại đường P, phường N, quận B, Hà Nội sinh sống cho đến nay.

Quá trình vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận đến năm 2018 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình cũng như bản thân vợ chồng hòa giải, khắc phục mâu thuẫn nhưng không đạt được kết quả gì. Đến tháng 12/2021, anh T1 bị bắt tạm giam về hành vi Cướp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau đó, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử phạt 15 năm 04 tháng tù. Hiện anh T1 đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam L - Cục C10 - Bộ công an.

Tòa án đã tiến hành vào trong Trại giam L - Bộ công an nơi anh Lã Huy T1 chấp hành án nhưng anh T1 không đồng ý làm việc, không thể hiện ý kiến, không giao nộp, không cung cấp các tài liệu chứng cứ liên quan để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình và cũng không ký vào phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án. Anh T1 nêu ý kiến tại Biên bản giao nhận Quyết định xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa là không đồng ý ly hôn vì còn vướng mắc về tài sản và con chung nhưng anh T1 không đưa ra lý do của việc không đồng ý ly hôn và đề nghị đối với phần con chung, tài sản chung vợ chồng nên HĐXX không có căn cứ để xem xét nên giành khởi kiện vụ án dân sự khác nếu các đương sự có tranh chấp về con chung và tài sản chung.

* *Xác minh ý kiến tại địa phương thị trấn T, huyện G, Hà Nội được địa phương cung cấp thông tin*: Sau khi anh T1 và chị T kết hôn thì chuyển về nhà bố mẹ anh T1 là ông Lã Tiến T3 sinh sống được một thời gian rồi chuyển đi nơi khác. Vì vậy, mâu thuẫn của anh chị không nắm rõ. Nay được biết chị T làm thủ tục ly hôn tại Tòa án huyện G đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

* *Tòa án đã tiến hành xác minh ý kiến gia đình anh T1 - ông Lã Tiến T3, sinh năm 1949 là bố đẻ của anh T1 cung cấp*: Anh T1 và chị T tìm hiểu nhau và kết hôn

trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện G, Hà Nội năm 2005. Sau khi kết hôn, cháu T1 và cháu T chuyển về sinh sống cùng với gia đình tôi khoảng một năm thì chuyển ra ngoài sống riêng. Về việc mâu thuẫn trong đời sống của anh chị thì ông T3 không nắm rõ vì không chung sống trong cùng một nhà. Đến năm 2017, anh T1 có hành vi vi phạm pháp luật và hiện đang chấp hành án tại Trại giam L - Cục C10 Bộ công an. Nay chị T làm thủ tục ly hôn anh T1 tại Tòa án G thì nếu chị T cương quyết xin ly hôn anh T1 thì cũng nhất trí cho cháu T ly hôn với cháu T1. Về con chung: Anh chị T1 T có 04 con chung là Lã Đức T2, sinh ngày 25/8/2005; Lã Bảo M, sinh ngày 25/4/2012; Lã Gia B, sinh ngày 07/7/2016 và Lã Gia H, sinh ngày 07/7/2016. Hiện nay, các cháu đang ở ổn định và học hành với chị T. Trong trường hợp chị T và anh T1 thì ông nhất trí giao cả 04 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T3 không có điều kiện nuôi dưỡng các con của anh T1, chị T. Về tài sản chung, công nợ của chị T và anh T1 thì ông T3 không nắm rõ, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Tòa án đã tiến hành xác minh ý kiến gia đình chị T - bà Nguyễn Thị T4, sinh năm là mẹ đẻ của chị T cung cấp:*

Tôi sinh được 02 người con, cháu Lê Huyền T là con gái đầu của tôi. Cháu T và cháu T1 có tìm hiểu nhau và kết hôn trên cơ sở tự nguyện năm 2005. Hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo đúng nghi lễ truyền thống của dân tộc. Sau khi hai cháu kết hôn thì sinh sống với gia đình cháu T1 bên thị trấn T và đến năm 2015 thì hai cháu cùng các con chuyển về sinh sống cùng với gia đình tôi tại đường P, phường N, quận B, TP Hà Nội. Trong thời gian sống chung với gia đình tôi thì tôi thấy cháu T và cháu T1 sống hạnh phúc đến năm 2018 thì hay xảy ra cãi nhau, nguyên nhân cháu T1 tôi thấy thường xuyên đi về muộn không quan tâm gì đến gia đình. Sau khi hai cháu thường xuyên xảy ra cãi nhau tôi cũng có khuyên nhủ nhưng không đạt được kết quả và chuyện hai cháu mâu thuẫn vẫn xảy ra thường xuyên. Đến năm 2021, cháu T1 có hành vi vi phạm pháp luật và hiện nay đang đi chấp hành án tại Trại giam L, tỉnh Thanh Hóa. Nay được biết cháu T nộp đơn xin ly hôn cháu T1 tại Tòa án nhân dân huyện G, quan điểm tôi là bậc cha mẹ cũng không muốn các con phải ly hôn nhưng cháu T cũng trao đổi và nói chuyện với tôi là tình cảm vợ chồng giữa cháu T với cháu T1 đã hết nên tôi cũng đồng ý với việc cháu T ly hôn với cháu T1. Đề nghị Tòa án giải quyết cho cháu T được ly hôn cháu T1

Về con chung: Cháu T và cháu T1 có 04 con chung tên Lã Đức T2, sinh năm 2005; Lã Bảo M, sinh ngày 25/4/2012, Lã Gia B, sinh ngày 07/7/2016 và Lã Gia H, sinh ngày 07/7/2016. Hiện nay cháu T và các con đang sinh sống ổn định trên nhà đất

của tôi cùng với tôi từ năm 2018 cho đến nay. Cháu M, cháu H và cháu B cũng đang học hành ổn định tại các trường học tại quận B. Trong trường hợp cháu T và cháu T1 ly hôn, để đảm bảo sự ổn định cho các con của cháu T và cháu T1. Tôi đề nghị Tòa án giao cháu M, cháu B và cháu H cho cháu T được trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay tôi cũng đã nghỉ hưu nên cũng có nhiều thời gian hỗ trợ cháu T trong việc chăm sóc con cái và đưa đón đi học.

Về tài sản chung và công nợ chung vợ chồng của cháu T và cháu T1: Tôi không nắm rõ, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị T, anh T1 đã căng thẳng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin được ly hôn của chị T là chính đáng, phù hợp với quy định của Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[5]. *Về con chung*: Chị T và anh T1 có 04 con chung là Lã Đức T2, sinh ngày 25/8/2005; Lã Bảo M, sinh ngày 25/4/2012, Lã Gia B, sinh ngày 07/7/2016 và Lã Gia H, sinh ngày 07/7/2016. Hiện tại cả 04 con chung đang ăn ở, học tập ổn định với chị T. Anh T1 hiện đang chấp hành án hình sự nên không có điều kiện để nuôi dưỡng các con chung. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 04 con chung và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định của pháp luật. Thực tế cháu Lã Đức T2 đã đủ 18 tuổi nên HĐXX không xem xét, việc ở với ai là quyền của cháu. Vì vậy, HĐXX giao cả 03 con chung là Lã Bảo M; Lã Gia B và Lã Gia H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T1 cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc các con chung mà không ai được cản trở.

[6]. *Về tài sản chung là động sản, bất động sản và các khoản nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7]. *Về án phí*: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9]. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tại phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật và kết quả nghị án của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm 1.1 khoản 1 Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội .

Xử:

[1]. *Về tình cảm*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Huyền T. Cho chị Lê Huyền T, sinh năm 1983 được ly hôn với anh Lã Huy T1, sinh năm 1981.

[2]. *Về con chung*: Giao 03 con chung là Lã Bảo M, sinh ngày 25/4/2012, Lã Gia B, sinh ngày 07/7/2016 và Lã Gia H, sinh ngày 07/7/2016 cho chị Lê Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Con chung Lã Đức T2, sinh ngày 25/8/2005 đã trưởng thành, đủ 18 tuổi nên HĐXX không xem xét.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Lã Huy T1 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Lã Huy T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4]. *Về tài sản chung là động sản, bất động sản và các khoản nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Chị Lê Huyền T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Lê Huyền T đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0065592 ngày 07/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội. Xác nhận chị Lê Huyền T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Chị Lê Huyền T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lã Huy T1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể

từ ngày được tổng đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. G;
- THADS H. G;
- TAND TP Hà Nội;
- UBND thị trấn T, huyện G, TP Hà Nội;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cồ Khắc Đàm